

TOPIC 13:








ECOTOURISM








OUTLINE






- **PART A: VOCABULARY**
 - ❖ **New words: Ecotourism**
 - ❖ **Phrasal Verbs**
 - ❖ **Basic Exercises**
 - ❖ **Advanced Exercises**
- **PART B: PRONUNCIATION**
- **PART C: GRAMMAR**
 - ❖ **Theory: Conditional sentences types 1,2 and 3**
 - ❖ **Basic Exercises**
 - ❖ **Advanced Exercises**
- **PART D: READING**
- **PART E: WRITING**

A. VOCABULARY:

1. New words:

New words	Meaning		Example
Adapt /ə'dæpt/ (v)	Thích nghi		It took me a lot of time to adapt to the new job. <i>Tôi đã mất nhiều thời gian để thích nghi với công việc mới.</i>
Damage /'dæmɪdʒ/ (n)	Thiệt hại		The storm caused serious damage to the roof. <i>Cơn bão đã làm cho mái nhà thiệt hại nghiêm trọng.</i>
Destination /,destɪ'neɪʃən/ (n)	Đích đến		Da Lat is a very famous holiday destination. <i>Đà Lạt là một đích đến nghỉ mát rất nổi tiếng.</i>
Discharge /dɪs'tʃɑːdʒ/ (n)	Thải ra, xả ra		The waste was discharged from this factory. <i>Chất thải đã được thải ra từ nhà máy này.</i>
Eco - friendly / 'i:kəʊ'frendli/ (adj)	Thân thiện với môi trường		We should use more eco-friendly products. <i>Chúng ta nên sử dụng nhiều sản phẩm thân thiện với môi trường hơn.</i>
Ecology /i'kɒlədʒi/ (n)	Hệ sinh thái		Pollution could damage the fragile ecology of the coral reefs. <i>Ô nhiễm có thể gây tổn hại đến hệ sinh thái mỏng manh của rặng san hô.</i>
Ecotourism /'i:kəʊtʊərɪzəm/ (n)	Du lịch sinh thái		Ecotourism activities have a negative impact on the environment. <i>Các hoạt động du lịch sinh thái có tác động tiêu cực vào môi trường.</i>

Entertain /ˌentəˈteɪn/ (v)	Giải trí, tiêu khiển		We hired that man to entertain the children. <i>Chúng tôi đã thuê người đàn ông đó để làm bọn trẻ vui vẻ.</i>
Exotic ɪgˈzɒtɪk/ (adj)	Đẹp kì lạ, ngoại lai		I like exotic fruits. <i>Tôi thích hoa quả ngoại lai.</i>
Fauna ˈfəʊnə/ (n)	Hệ động vật		The local government should invest more money in the preservation of the fauna and flora of the area. <i>Chính quyền địa phương nên đầu tư nhiều tiền hơn vào việc bảo tồn động thực vật của địa phương.</i>
Flora /ˈflɔːrə/ (n)	Hệ thực vật		
Harm /hɑːm/ (v)	Lâm hại		This can harm the child. <i>Điều này có thể làm hại đến đứa trẻ.</i>
Impact /ˈɪmpækt/ (n)	Tác động		Tourism has a major impact on the development of our country. <i>Du lịch có tác động lớn vào sự phát triển của đất nước chúng ta.</i>
Nature /ˈneɪtʃər/ (n)	Thiên nhiên		We love nature and people there <i>Chúng tôi yêu thiên nhiên và con người ở đó.</i>

Principle /'prɪnsəpl/ (n)	Nguyên tắc		The principles of equality are important. <i>Những nguyên tắc bình đẳng rất quan trọng.</i>
Relax /rɪ'læks/ (v)	Thư giãn, giải trí		I often relax by listening to music after a working day. <i>Sau một ngày làm việc tôi thường thư giãn bằng việc nghe nhạc.</i>
Sustainable /sə'steɪnəbl/ (adj)	Bền vững		Ecotourism is sustainable <i>Du lịch sinh thái thì bền vững.</i>
Tour guide /tʊər gaɪd/ (n)	Hướng dẫn viên du lịch		When I grow up, I want to become a tour guide. <i>Khi tôi lớn lên, tôi muốn trở thành hướng dẫn viên du lịch.</i>
Tourist /'tʊərɪst/ (n)	Khách du lịch		Our country has a flourishing tourist industry. <i>Đất nước chúng tôi có nền công nghiệp du lịch thịnh vượng.</i>

2. Phrasal verbs:

No.	Phrasal verbs	Meaning	Examples
1	Get away	Đi du lịch, có kỳ nghỉ	I try to get away at least once a year so that I can take it easy.
2	Set off	Bắt đầu	Do you set off early in the morning if you need to catch a flight?
3	Hold up	Trì hoãn	If your means of transport is held up, do you get frustrated?
4	Get around	Di chuyển	How do you usually get around your city?

5	Drop off	Đưa ai đó tới	Do you usually drop people off at the airport?
6	Get back	Quay lại	When you get back from holiday, how do you feel?
7	Make for	Di chuyển tới	We had better make for the train station or we might miss the train to London.
8	Check in	Đăng ký khi vào	I am checking in to the hotel at the moment.
9	Check out	Thanh toán, trả phòng	What time do we need to check out of the hotel?
10	Take off	(Máy bay) cất cánh	I hate taking off when I am on a plane.

I. Basic exercises:

Exercise 1: Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|-----------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------|
| 1. A. <u>we</u> ather | B. <u>he</u> arty | C. <u>me</u> adow | D. <u>bre</u> ath |
| 2. A. <u>pu</u> blic | B. <u>scu</u> ba-diving | C. <u>u</u> nderstand | D. <u>c</u> ulture |
| 3. A. <u>ru</u> in | B. <u>fr</u> uit | C. <u>cr</u> uise | D. <u>ju</u> ice |
| 4. A. <u>rel</u> ax | B. <u>nat</u> ural | C. <u>s</u> afari | D. <u>ca</u> mping |
| 5. A. <u>bi</u> ology | B. <u>bi</u> osphere | C. <u>bi</u> odiversity | D. <u>bi</u> ogas |

Exercise 2: Complete the sentences with a suitable word in the box.

recognized	stalactites	diversity	biodiversity
ecotourism	conservation	awareness	productive

1. The Central Highlands is also highly appreciated thanks to its high biological _____.
2. The Bach Ma area has long been famous for its rich _____, and plant species richness within Bach Ma National Park is still high.
3. Son Doong Cave has been _____ as the largest natural cave in the world.
4. Phong Nha Cave has the longest underground river, the highest and longest cave, broadest and most beautiful fine sand beaches inside the caves, the most spectacular stalagmites and _____.

5. Ecotourism is a form of travel that seeks to improve environmental _____, foster cultural respect, and benefit the economic development of local communities.
6. The Mekong Delta is one of the world's largest and most _____ inland fisheries.
7. The most typical _____ activities are visits and studies in some national parks, adventurous activities in the mountain areas, and community-based ecotourism activities in the mountainous areas.
8. Researchers consider Phong Nha - Ke Bang to be of particular importance for bird _____.

Exercise 3: Use the correct form of the words in brackets to finish the sentences.

- Ecotourism is a form of travel that seeks to improve environmental _____, foster cultural respect, and benefit the economic _____ of local communities. (**aware - develop**)
- The Mekong Delta is one of the world's largest and most _____ inland fisheries. (**produce**)
- Son Doong Cave has been recognized as the largest _____ cave in the world. (**nature**)
- Phong Nha Cave has the longest underground river, the _____ and longest cave, and _____ most beautiful fine sand beaches inside the caves, the most spectacular stalagmites and stalactites. (**high - broad**)
- The most typical ecotourism activities are visits and studies in some national parks, _____ activities in the mountain areas, and community-based ecotourism activities in the _____ areas. (**adventure - mountain**)
- _____ consider Phong Nha - Ke Bang to be of particular importance for bird _____. (**research - conserve**)
- The Central Highlands is also highly appreciated thanks to its high _____ diversity. (**biology**)
- The Bach Ma area has long been famous for its rich biodiversity, and plant species _____ within Bach Ma National Park is still high. (**rich**)

II. Advanced exercises:

Exercise 1: Use the word given in capitals at the end of each line to form a word that fits in the gap in the same line.

1. The southeast area of Viet Nam has typical _____ systems with Cat Tien, Con Dao National Park, Can Gio Biosphere Reserve, which are characterized by high biological diversity. **ECOLOGY**
2. Bac Lieu Bird Sanctuary Nature Reserve is a coastal rich and _____ salt forest floor with the natural salt-marsh ecosystem. **DIVERSE**
3. The wonder of Cao Son Eco-Lodge in Lao Cai is _____ with mild weather, authentic culture of local hill tribes and spectacular landscapes. **INSPIRE**
4. The limestone forest ecosystem at Phong Nha - Ke Bang support a high diversity of plant and animal species, and it is of the greatest _____ significance. **CONSERVE**

Exercise 2: Fill in each blank in the passage with the correct word.

1. We can help _____ the environment by using green and sustainable energy sources.
A. keep B. waste C. save D. enjoy
2. Ecotourism _____ are important to the overall sustainability of the country's tourism industries.
A. intentions B. plans C. drawings D. designs
3. Texas is _____ to a number of eco-tour companies, and plenty of ranches and resorts.
A. home B. house C. accommodation D. building
4. Seattle is one of the most _____ cities in the US.
A. ecology B. ecosystem C. eco-friendly D. ecological
5. In Alaska, the ecotourism operators are designed to help minimise tourism _____, which may be more difficult to control as an independent traveler.
A. action B. power C. result D. impact
6. I have a test to take tomorrow morning. If I _____ free time, I _____ to Cuc Phuong National Park with you.
A. have - will go B. had - would go C. will have - will go D. had - went
7. Phong Nha Cave has been regarded by the British Cave Research Association as the top cave in the world _____ its four top records.
A. due to B. because C. despite D. with

8. _____ the decisive assistance of the villagers, we would not be able to facilitate the eco tour.

- A. With** **B. Without** **C. But** **D. Neither**

9. According to the weather forecast, it will be fine at the weekend. If the weather ___ fine, we _____ on camping at the weekend.

- A. is - will go** **B. will be - will go** **C. were - would go** **D. was - went**

10. After lunch, we take a short walk to the elephant camp _____ you will enjoy an exciting elephant riding.

- A. that** **B. when** **C. where** **D. what**

B. PRONUNCIATION - Stress in three-syllable nouns**a. Trọng âm rơi vào âm tiết đầu khi:**

- Âm tiết thứ hai có chứa âm /ə/ hoặc /i/

Ex: paradise /'pærədəis/
pharmacy /'fɑ:rməsi/
controversy /'kɑ:ntɹəvɜ:rsi/
holiday /'hɑ:lədei/
resident /'rezɪdənt

b. Trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai

- Âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay /i/)
- Âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ nguyên âm đôi

Ex: computer /kəm'pjʊ:tər/
potato /pə'tetou/
banana /bə'nænə/
disaster /dɪ'zɑ:stə(r)/

Exercise 1: Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------|----------------|
| 1. A. environment | B. ecology | C. concentration | D. community |
| 2. A. alternative | B. competitive | C. conservative | D. inexpensive |
| 3. A. eliminate | B. intervention | C. eventually | D. inhabitant |
| 4. A. ecology | B. minority | C. historical | D. favourable |
| 5. A. equality | B. eco-friendly | C. inorganic | D. vegetation |
| 6. A. adventurous | B. energetic | C. sustainable | D. traditional |

Exercise 2: Put a mark (') before the stressed syllables of the underlined words and read aloud.

1. At an altitude of 178 meters, Ba Be is the only significant natural mountain lake in Viet Nam.
2. Ba Be Lake is unique among Vietnamese protected areas for the diversity of freshwater habitats.
3. The wonder of Cao Son Eco-Lodge in Lao Cai is inspirational with mild weather, authentic culture of local hill tribes and spectacular landscapes.
3. The limestone forest ecosystem at Phong Nha - Ke Bang supports a high diversity of plant and animal species, and it is of the greatest conservation significance.
4. The vegetation of Cuc Phuong National Park is dominated by limestone forest.